TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 118/2020/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 13 tháng 03 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 75/2020/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hồng Thị N, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp B, xã BN, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Trần Thanh Q, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp B, xã BN, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 03 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 03 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồng Thị N với anh Trần Thanh

Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Hồng Thị N và anh Trần Thanh Q thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Thị Thùy T, sinh ngày 01/11/2005 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Thanh Q được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Hồng Thị N thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị N đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0003451 ngày 19/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, nên được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND xã BN, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG